

BẢN CHẤT VĂN HÓA TRONG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG THÙY LIÊN (*)

Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là một biểu tượng tiêu biểu cho sự thống nhất giữa tính khoa học, tính cách mạng với đạo đức, nhân văn và nghệ thuật ưng xứng đẹp; giữa hiện thực và lý tưởng; giữa những giá trị văn hóa phổ quát với bản sắc dân tộc và phong cách cá nhân. Trong bài viết này, tác giả đã luận giải để khẳng định rằng, điểm nhất quán, xuyên suốt của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là luôn thấm đẫm chất văn hóa. Có thể nói, đây là một đặc điểm thuộc về bản chất trong tư tưởng chính trị của Người.

Văn hóa, trong phạm vi của bài viết này, được hiểu là toàn bộ những gì toát lên, tỏa ra từ hoạt động sống của con người đã đạt đến *sự thống nhất giữa 3 hệ giá trị, chân - thiện - mỹ*. Ở đây, chúng tôi nhấn mạnh đến “*sự thống nhất*”, vì nếu chỉ là các hệ giá trị chân, thiện, mỹ đứng riêng biệt thì chưa thể tạo nên một chỉnh thể được gọi tên là văn hóa.

Văn hóa vừa có tính *phổ biến*, vừa có *tính đặc thù*. Tính đặc thù của văn hóa gắn với những biểu hiện cụ thể của tính lịch sử, tính giai cấp, tính dân tộc, đặc biệt là tính cá thể (cá tính). Điều này đã tạo cho văn hóa sự phong phú, đa dạng, và chính nó làm nên sức sống của văn hóa. Tuy nhiên, dù những biểu hiện cụ thể của văn hóa có đa dạng, phong phú đến đâu thì vẫn gặp nhau ở điểm chung (tính *phổ biến*), đó là phải *có tinh người và vì con người* (tính nhân văn, tính nhân loại).

Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và

sâu sắc về các vấn đề chính trị trong nước và quốc tế, trong đó nổi bật là việc làm sao để có thể giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp và lợi ích nhân loại, nhằm mục đích giải phóng dân tộc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân và hòa bình, phát triển trên thế giới.

Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, theo chúng tôi, vừa có *tinh giai cấp* (đứng trên lập trường của giai cấp công nhân) và *tinh dân tộc* (tất cả vì mục tiêu độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân), đồng thời mang đậm *tinh nhân loại* (có tính người và vì con người).

Chúng tôi dùng cách diễn đạt “*bản chất văn hóa trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*” với hàm nghĩa: Những nội dung trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh cũng như những hoạt động chính trị - thực tiễn của Người mặc dù có những biểu hiện rất phong phú, đa

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

dạng nhưng điểm nhất quán, “bất biến” là *luôn thấm đẫm chất văn hóa*. Có thể khẳng định, đây là một đặc điểm thuộc về bản chất trong tư tưởng chính trị của Người.

Chất văn hóa trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trước hết được thể hiện ở *sự thống nhất chặt chẽ, qua lại giữa các giá trị chân, thiện, mỹ*, cụ thể ở đây là sự thống nhất giữa tính khoa học, tính cách mạng với đạo đức, nhân văn và nghệ thuật ứng xử đẹp. Cụ thể hơn nữa, tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh có bản chất văn hóa sâu sắc, bởi nó luôn hướng đến mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà xét đến cùng, là *vì sự giải phóng và phát triển con người*. Mục tiêu này luôn được Hồ Chí Minh nỗ lực hiện thực hóa bằng một hệ các ứng xử chính trị vừa rất hiệu quả, vừa rất nhân văn, lại vừa tinh tế, khéo léo, lịch thiệp. Vì vậy, có thể nói, ở Hồ Chí Minh, nhà văn hóa và nhà chính trị luôn hòa quyện vào nhau. Văn hóa Hồ Chí Minh trước hết và chủ yếu là văn hóa chính trị, còn chính trị Hồ Chí Minh là một chính trị “có văn hóa”.

Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh đậm chất văn hóa còn bởi nó là một biểu tượng tiêu biểu cho *sự thống nhất hài hòa, uyển chuyển giữa hiện thực và lý tưởng*. Hồ Chí Minh được lịch sử giao phó cho nhiệm vụ thiêng liêng của người ra đi tìm đường cứu nước và sau này, đảm trách nhiệm vụ đứng đầu đất nước trong bối cảnh đặc biệt: Nhân dân rất yêu nước và dũng cảm nhưng đất

nước thì nhỏ, còn nghèo nàn, lạc hậu, trong khi đó lại phải đấu tranh chống lại hai đế quốc to; nhân dân chỉ muốn hòa bình nhưng kẻ thù lại ngoan cố gây chiến; cộng đồng quốc tế chưa biết gì nhiều về một nước Việt Nam nhỏ bé; những nước anh em thì có lúc lại mâu thuẫn gay gắt. Điều đáng nói là, trong khi giải quyết các vấn đề của hiện thực đặt ra, thậm chí có những lúc với tư cách một chính trị gia, Người đã phải sử dụng cả những mưu lược chính trị nhưng *không bao giờ xa rời hệ giá trị chân, thiện, mỹ, xa rời mục tiêu lý tưởng là vì nhân dân mình và vì nền hòa bình thế giới*.

Nghiên cứu bản chất văn hóa trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, cần phải thấy rằng, *tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh vừa đại diện cho những giá trị văn hóa phổ quát (mang tính toàn nhân loại), vừa mang đậm tính đặc thù (bản sắc dân tộc và phong cách cá nhân)*, còn bản thân Người là một nhân cách chính trị - văn hóa đặc sắc. Chính vì vậy, làm rõ những giá trị văn hóa mang tính phổ biến toàn nhân loại trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là rất quan trọng, nhưng nếu không làm nổi bật được những đặc sắc riêng có trong đó thì sẽ không thấy được “tâm” và “tâm”, không thấy được “thần thái” của nhà chính trị Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở những nhận định có tính phương pháp luận ở trên, chúng tôi xin được lựa chọn phân tích một số biểu hiện nổi bật của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.

1. Tinh thần tha thiết yêu hòa bình và những nỗ lực để tìm kiếm giải pháp hòa bình cho cách mạng Việt Nam - điểm nổi bật đầu tiên của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh

Từ năm 1923, trong lần đầu tiên gặp gỡ, nhà báo Xô Viết - Ông Mandenxtam đã có dự cảm tinh tế về Nguyễn Ái Quốc mà khi đó, mới là một thanh niên 32 tuổi, như hiện thân của "một nền văn hóa tương lai". Có những cách giải thích khác nhau về ý kiến này. Theo GS. Đinh Xuân Lâm, Hồ Chí Minh là hiện thân của văn hóa tương lai, bởi ở Người có sự kết hợp hài hòa giữa bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại(1). Chúng tôi đồng ý một phần với nhận định này. Theo chúng tôi, một nền văn hóa tương lai trước tiên phải là một nền văn hóa thâu thái được trong nó toàn bộ những tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng hệ quả quan trọng cần phải rút ra là, chính trên đó, thế giới nhân loại mới có thể cùng chung sống trong hòa bình thực sự và bền vững. Hồ Chí Minh là hiện thân của một nền văn hóa như thế.

Văn hóa hòa bình của Hồ Chí Minh có những nét rất riêng.

Hồ Chí Minh mong muốn đến cháy bỏng một nền hòa bình cho dân tộc Việt Nam, nhưng đó phải là một nền hòa bình thực sự, hòa bình đi liền với độc lập, tự do, chứ không phải là một nền hòa bình giả hiệu, bánh vẽ. Tuy nhiên, khi kẻ thù đã cố tình làm ngơ trước những nỗ lực hòa bình của nhân dân Việt Nam, thì Hồ Chí Minh kiên quyết đấu tranh đến cùng vì một nền hòa

bình, độc lập thực sự. Đây là một minh chứng cho thấy, Hồ Chí Minh đã luôn hiểu rõ sự thống nhất biện chứng giữa hòa bình và chiến tranh, hay khái quát hơn là giữa lý tưởng và hiện thực. Trong khi trả lời phỏng vấn của phóng viên các báo về vấn đề đoàn kết, Hồ Chí Minh đã nói: "... muốn đi tới hòa bình có khi phải chiến tranh"(2).

Chủ nghĩa nhân văn luôn hiện diện trong tư tưởng chiến tranh – cách mạng của Hồ Chí Minh. Khi buộc phải tiến hành chiến tranh để bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh luôn đau nỗi đau của những gia đình Pháp, Mỹ, Việt, mỗi khi có một thanh niên thuộc bất kỳ phía nào hy sinh. Từ sâu thẳm trong trái tim, Người chưa bao giờ vui mừng trọn vẹn trước những trận thắng của nhân dân ta, vì đằng sau đó biết bao người, cả phía ta và phía địch, đã ngã xuống. Vì vậy, Người đề cao phương pháp "tâm công", phương pháp đánh bằng mưu để có thể giành được chiến thắng với sự tổn thất ít nhất về người và của cho cả phía ta và phía địch. Mọi người Việt Nam đều quen thuộc với câu thơ nổi tiếng của Người: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào". Đây hoàn toàn là một tư tưởng hòa hiếu. Hồ Chí Minh còn rất nhân văn và cao thượng trong chính sách với tù binh. Dưới con mắt của Người, lúc này họ là những con người đang lâm vào hoàn cảnh cần phải được chở che. Vì thế, Người luôn đối xử với tù

(1) Xem: Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa của tương lai. NXB Thanh Niên, Hà Nội, 2009.

(2) Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.4. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.125.

binh một cách tốt nhất có thể và dành cho họ những tình cảm ấm áp giữa con người với con người.

Chất văn hóa thâm dỗm trong con người Hồ Chí Minh còn đưa Người trở thành một nghệ sĩ trên chiến trường. Có ai như Hồ Chí Minh, ngay cả ở những giây phút cam go của cuộc chiến vẫn luôn tâm niệm về cái đẹp trong chiến tranh. Hãy đọc bức thư Người gửi cho tướng R.Xalăng ngày 10 tháng 06 năm 1947: "Vì chúng tôi đã buộc phải chiến đấu, thì các ngài hãy tỏ ra là những chiến binh hào hiệp, những đối thủ quân tử, trong khi chờ đợi chúng ta lại trở thành bạn hữu của nhau"(3). Và, mặc dù phải chấp nhận chiến tranh để bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh vẫn luôn mong ước về một tương lai chung sống hòa bình với nhân dân của những nước đã từng là kẻ thù. Người luôn thành tâm bày tỏ với chính phủ Pháp và Mỹ rằng, nhân dân Việt Nam sẵn lòng xoá bỏ thù hận để cùng hướng đến một tương lai tốt đẹp.

Không chỉ yêu hòa bình, Hồ Chí Minh còn vạch ra những nguyên tắc cơ bản, hiệu quả để thế giới có thể chung sống hòa bình. Người đặc biệt nhấn mạnh: "Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức"(4). Bên cạnh đó, Người còn luôn coi thương lượng, đối thoại trên tinh thần thân ái và hợp tác là cơ sở quan trọng để xây dựng hòa bình trên toàn thế giới: "Thế giới hòa bình có thể thực hiện nếu các nước trên thế giới, nhất là những nước lớn, đều sẵn sàng giải quyết

những xích mích giữa các nước bằng cách thương lượng"(5).

2. *Tinh thần khoan dung - nét đặc sắc trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh*

Đầu tiên, nói đến khoan dung là nói đến sự tha thứ cho những lỗi lầm, kể cả những tội lỗi tưởngh chứng như không thể tha thứ của người khác, để họ biết hối cải mà hoàn lương. Hồ Chí Minh là một biểu tượng của lòng vị tha cao cả đó. Người luôn yêu thương, trân trọng, tin tưởng vào khả năng hướng thiện, biết cách đánh thức, phát huy những điều tốt đẹp đang còn ẩn sâu bên trong mỗi con người. Vì vậy, hình tượng Hồ Chí Minh có khả năng chinh phục nhân tâm, có sức cảm hóa lòng người vô cùng mãnh liệt. Tuy nhiên, khoan dung ở Hồ Chí Minh là có nguyên tắc, là *khoan dung gắn liền với đấu tranh*. Do đó, cùng với việc nêu cao chính sách khoan hồng, Hồ Chí Minh cũng luôn quán triệt: "Phải khoan hồng nhưng không nhu nhược, như vậy mới thực là biết phụng sự quyền lợi quốc gia"(6). Người sẵn sàng tha thứ cho những ai đã biết cải tà quy chính, nhưng kiên quyết trừu trị địch đáng những tên thực dân, tay sai tàn bạo để "làm gương". Vì vậy, ở Hồ Chí Minh, khoan dung là sự thống nhất chặt chẽ giữa niềm tin mãnh liệt vào lương tâm, phẩm giá của con người và ý chí quyết tâm chống lại chiến tranh, tội ác, những hành động bạo

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.142.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.452.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.281.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.46.

ngược, sự áp bức, bất công và tất cả những gì làm tổn thương những con người lương thiện trên Trái đất, quyết tâm xoá bỏ những rào cản trên con đường đi đến tự do và hạnh phúc của toàn nhân loại.

Tầng bậc sâu hơn trong văn hóa khoan dung ở Hồ Chí Minh, theo chúng tôi, là ở chỗ, Hồ Chí Minh có một năng lực đặc biệt trong việc *nín ra được cái bản chất ẩn sâu bên trong vô vàn những hiện tượng bề ngoài*. Vì thế, những ứng xử chính trị của Người luôn sáng suốt và hiệu quả. Điều này đặc biệt được thể hiện trong việc Hồ Chí Minh chiêu hiền, dãi sĩ. Đối với Người, đã là những nhân sĩ, trí thức lớn thì họ đều có một tấm lòng chân thành với nhân dân, với Tổ quốc, dù có thể do những điều kiện nhất định, họ đã từng phục vụ cho chế độ phong kiến hay chính quyền thực dân. Do đó, Người luôn tinh túc, dung cảm và nhân văn khi vượt ra khỏi những định kiến chính trị để thu hút những người tài cùng góp sức vào công cuộc xây dựng đất nước, đấu tranh và bảo vệ Tổ quốc.

Khoan dung còn được hiểu là *tôn trọng sự tồn tại khách quan của những khác biệt*. Đây là nội dung có tính hiện đại của khái niệm khoan dung. Hiện nay, người ta đang nói đến nó rất nhiều như một nguyên tắc chung sống giữa con người với con người, giữa các nền văn hóa. Điều này nói thì dễ, nhưng làm được thì khó vô cùng. Thế mới thấy *sự vĩ đại và hiện đại* của Hồ Chí Minh. Người khẳng định tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa,

riêng Người thì lựa chọn nghiên cứu chủ nghĩa Mác(7), bởi nó vạch ra cho nhân dân Việt Nam con đường để tự giải phóng và phát triển. Và, ngay trong khi phải thực hiện cuộc kháng chiến chống lại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh vẫn luôn bày tỏ lòng ngưỡng mộ với 2 nền văn hóa, văn minh lớn này của nhân loại. Hồ Chí Minh còn là một mẫu mực của việc biết thâu thải những điểm hay của người khác, nền văn hóa khác, hệ tư tưởng khác, tiếp biến nó thành văn hóa của cá nhân mình và dân tộc mình. Người đã có một phát biểu ở tầm minh triết về những ưu điểm khác nhau của các bậc vĩ nhân, như Khổng Tử, Giêsu, C.Mác, Tôn Dật Tiên, trong đó họ đều gặp nhau ở điểm chung là mưu cầu hạnh phúc cho mọi người, và nếu họ còn sống thì chắc chắn sẽ trở thành những người bạn thân thiết. Hồ Chí Minh đã luôn nỗ lực để trở thành “người học trò nhỏ” của các vị ấy(8).

3. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh - văn hóa của sự phát triển

Nói đến văn hóa chính trị Hồ Chí Minh trước hết phải nói đến văn hóa của sự giải phóng, vì cả cuộc đời Người luôn phấn đấu, hy sinh vì nền độc lập dân tộc. Tuy nhiên, theo chúng tôi, giải phóng dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng trong một giai đoạn lịch sử nhất định của dân tộc, là mục tiêu trước mắt của cách mạng. Cùng với giành độc lập

(7) Xem: Hồ Chí Minh. Sđd., t.4, tr.272.

(8) Xem: Võ Nguyên Giáp (Chủ biên). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.54.

dân tộc, cách mạng Việt Nam còn có nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. *Phát triển dân tộc, xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, đưa dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc văn minh - đó mới là mục tiêu cao cả và lâu dài mà Hồ Chí Minh muốn hướng tới.* Có thể nói, sự nghiệp của Hồ Chí Minh sẽ sống mãi cùng sự trường tồn của đất nước, bởi Người đã để lại cho dân tộc ta những chỉ dẫn vô cùng quý báu về sự phát triển.

Ngay năm đầu tiên khi Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc (1941), trong *Chương trình Việt Minh*, Người đã nêu lên một hệ các chính sách nhằm phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đưa ra các chế độ đối ứng với các tầng lớp nhân dân. Trong đó, đặc biệt là các vấn đề như thừa nhận các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân thông qua chế độ phổ thông đầu phiếu; hủy bỏ nền giáo dục thực dân, xây dựng một nền giáo dục mới, thực hiện chế độ phổ thông giáo dục cho mọi người dân, quan tâm đến việc đào tạo nhân tài, tạo điều kiện cho trí thức phát triển tài năng; xây mới các địa điểm sinh hoạt văn hóa để nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân(9).

Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh và một số trí thức khởi thảo, được Quốc hội khóa I thông qua ngày 9 tháng 11 năm 1946(10) được đánh giá là một bản Hiến pháp tiến bộ và dân chủ vào bậc nhất Đông Nam Á lúc bấy giờ, đồng thời không kém bất kỳ bản hiến pháp

nào trên thế giới. Trong đó, các quyền con người, quyền công dân được khẳng định. Theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, bản Hiến pháp này vẫn còn nguyên giá trị cho một xã hội dân chủ pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

Sự sâu sắc và nhân văn trong tư tưởng phát triển của Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét ở chỗ, bên cạnh việc quan tâm đến cơm ăn, áo mặc của người dân, Người còn đặc biệt chú ý đến việc làm sao để người dân “ai cũng được học hành”, được giáo dục toàn diện cả về tri thức, đạo đức, chính trị, nghệ thuật, nghĩa là có được sự bình đẳng về cơ hội để phát triển toàn diện bản thân, từ đó phát triển dân tộc. Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên sau khi đất nước được độc lập, Hồ Chí Minh đã bày tỏ kỳ vọng, các bạn học sinh hôm nay trong tương lai sẽ là những người làm cho non sông đất nước trở nên tươi đẹp, đưa dân tộc bước lên dài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu(11). Cũng ngay sau khi đất nước được độc lập, ngày 1 tháng 11 năm 1945, Hồ Chí Minh đã viết một bức thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ - Giêm Biécnơ bày tỏ nguyện vọng được cử 50 thanh niên ưu tú của Việt Nam sang Mỹ vừa để thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, vừa để học tập khoa học, kỹ thuật tiến bộ, một lĩnh vực vô

(9) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.3, tr.205-206 và tr.588-588.

(10) Xem: *Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (1946 - 1959 - 1980 - 1992 - 2001)*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.13-30.

(11) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.4, tr.32-33.

cùng cần thiết cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước(12).

Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là một văn hóa hướng đến tương lai. Hồ Chí Minh không còn sống đến lúc đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, nhưng những tinh thần của đổi mới đã được Người nêu lên từ rất sớm. Ngay trong những lúc cam go nhất của cuộc chiến tranh, Hồ Chí Minh vẫn luôn thể hiện nguyện vọng tha thiết được đón tiếp những nhà khoa học, kỹ thuật, kinh tế, bác sĩ giỏi là người Pháp, người Mỹ đến Việt Nam để giúp chúng ta kiến thiết đất nước. Và, sau khi đất nước có được độc lập, trong "Lời kêu gọi Liên Hợp Quốc", chính sách mở cửa, cùng hợp tác, cùng phát triển đã được Hồ Chí Minh nêu lên rất rõ ràng(13).

Nét đẹp nổi bật, sức hấp dẫn kỳ lạ của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh còn là ở tinh thần sáng tạo sâu sắc. Xuất phát từ thực tế của Việt Nam và các nước phương Đông, ngay từ năm 1924, trong *Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ*, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề phải bổ sung chủ nghĩa Mác bằng dân tộc học phương Đông(14). Sự sáng tạo ở nhà chính trị Hồ Chí Minh không đơn thuần là sự mẫn tiệp của trí tuệ, mà còn là một sự dung cảm vô song trong một hoàn cảnh mà bất kỳ một sự khác biệt nào với đường lối của Quốc tế Cộng sản cũng bị coi là một sự lệch lạc tư tưởng, cần phải kiểm điểm nghiêm khắc. Thực tế là, Hồ Chí Minh đã gặp nhiều khó khăn không thể kể xiết trong gần mươi năm (những năm 30 của thế kỷ XX) vì quan điểm cho rằng, đối với các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam,

độc lập dân tộc mới là nhiệm vụ hàng đầu, chứ không phải là đấu tranh giai cấp như đường lối tả khuynh của Quốc tế Cộng sản lúc bấy giờ nêu lên. Song, với sự khéo léo tuyệt vời, Người đã bảo vệ được quan điểm sáng tạo của mình. Và, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh sự đúng đắn trong quan điểm của Hồ Chí Minh. Bởi sự sáng tạo không ngừng nêu văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là văn hóa của sự phát triển.

Như vậy, theo chúng tôi, nói đến tính phát triển của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là nói đến tính lý tưởng, tính tương lai toát lên từ hiện thực, và đó chính là cơ sở quan trọng cho tư tưởng đổi mới của Việt Nam hiện nay.

Để kết cho bài viết này, chúng tôi xin đưa ra nhận định sau:

Chính trị là một phạm trù lịch sử. Nhưng chính trị ở Hồ Chí Minh vừa có tính lịch sử, vừa có tính hiện đại và tính tương lai. Nhìn chung, chính trị đậm đặc tính giai cấp, nhưng chính trị ở Hồ Chí Minh vừa có tính giai cấp, vừa có tính dân tộc và tính nhân loại sâu sắc, đồng thời mang đậm dấu ấn cá nhân. Có thể nói, những điều này đã làm nên một nền văn hóa chính trị mang bản sắc Hồ Chí Minh. Và, văn hóa chính trị ấy là đại diện chân chính nhất cho nền văn hóa chính trị mới của Việt Nam hiện nay. Hơn thế nữa, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh hoàn toàn xứng đáng trở thành một trong những biểu tượng tiêu biểu, đại diện cho xu thế chính trị mới của thế giới hiện đại. □

(12) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.80-81.

(13) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.466-470.

(14) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.465.